

CH NG TRÌNH GIÁO D C TRUNG C P CHUYÊN NGHIỆP

1. Ngành ào t o: Thi t b thí nghi m tr ng h c

2. Mã ngành: 53263

3. Th i gian ào t o: 24 tháng

4. i t ng: H c sinh t t nghi p trung h c ph thông

5. Gi i thi u ch ng trình:

5.1. Ch ng trình khung trình trung c p ngành TBTNTH c thi t k trên c s nh ng quy inh c a Lu t giáo d c ban hành n m 2005 và ch ng trình khung THCN ban hành kèm theo Q s 21/2001/Q -BGD& T ngày 06/06/2001 c a B tr ng B GD & T.

Ch ng trình c thi t k thu n l i cho vi c phát tri n ch ng trình, kh i l ng ki n th c a ra m c t i thi u, ph n th c hành rèn luy n các k n ng nghi nghi p c coi tr ng. C n c vào m c tiêu, th i gian ào t o, kh i l ng ki n th c, c c u ki n th c, các tr ng b sung nh ng ki n th c c n thi t xây d ng thành ch ng trình c th c a tr ng mình v i t ng ki n th c t i thi u không d i 140 VHT (không k 329 t i t th c t p t nghi p).

5.2. Ch ng trình khung c biên so n ph n nh m i quan h t ng tác c a các thành t trong quá trình ào t o: m c tiêu, n i dung, ph ng pháp, ph ng ti n, t ch c, ánh giá, trong ó m i quan h gi a m c tiêu, n i dung và ph ng pháp là c t lõi.

- V m c tiêu: Ch ng trình nh m m b o cho h c sinh t t nghi p ra tr ng làm t t công tác thi t b , thí nghi m tr ng THCS, có kh n ng áp ng nh ng yêu c u c a i m i giáo d c b c THCS.

- V n i dung ào t o: Ch ng trình chú tr ng rèn luy n ph m ch t o c, ào t o n ng l c cho ng i cán b TBTN trong th i k m i. N dung ào t o c thi t k theo các ho t ng và h c ph n, h c trình, t l gi a lý thuy t và th c hành là 1/2.2 m b o cho h c sinh c ho t ng rèn luy n th ng xuyên hình thành các n ng l c c b n.

- Về phương pháp tổ chức đào tạo: Trong quá trình đào tạo, học sinh phải có hướng dẫn rèn luyện phương pháp học tập tích cực bằng sáng tạo. Tùy điều kiện của từng trường, các trường có đào tạo cán bộ ngành Thi tốt - Thí nghiệm trường học nên tăng cường áp dụng những hình thức mới của quá trình đào tạo cho phù hợp với trường như: đa dạng hóa hình thức dạy học, sử dụng các phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin, làm các tài liệu, ấn phẩm...

- Về đánh giá: Quá trình đánh giá kết quả học tập của học sinh chủ yếu là đánh giá về kiến thức và các kỹ năng nghề nghiệp. Phương pháp đánh giá là sử dụng có hiệu quả các phương pháp kiểm tra tự luận, phát triển các phương pháp như: sử dụng công nghệ thông tin, phương pháp thực nghiệm khách quan, phương pháp cho học sinh tự đánh giá lẫn nhau...

5.3. Chương trình Trung cấp thi tốt - Thí nghiệm trường học xây dựng rút ra những bài học kinh nghiệm cho việc phát triển chương trình. Học sinh tốt nghiệp chương trình này có thể học tiếp lên trình Cao đẳng Công nghệ Thi tốt - thí nghiệm trường học bằng cách bổ sung một số nội dung kiến thức trong chương trình liên thông tiếp theo. Học sinh tốt nghiệp THPT sẽ bổ sung kiến thức về chuyên môn THPT 1 năm, sau đó đào tạo theo chương trình này của ngành trình trung cấp TBTNTH.

6. Mục tiêu đào tạo:

6.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành TBTNTH trình trung cấp nhằm đào tạo cán bộ làm công tác thi tốt - thí nghiệm trong các Trường trung học cơ sở (THCS) đáp ứng các yêu cầu của Giáo dục THCS trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Người cán bộ đào tạo phải có tinh thần, phẩm chất tốt đẹp, có sức khỏe, năng lực làm công tác thi tốt - thí nghiệm trường học THCS nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; có khả năng học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của công tác thi tốt - thí nghiệm trường học hiện tại và tương lai.

6.2. Mục tiêu cụ thể:

Người cán bộ đào tạo theo chương trình Trung cấp TBTNTH cần đạt các yêu cầu cụ thể như sau:

a. Về phẩm chất

- Phẩm chất chính trị:

+ Bi t t ch c b o qu n, b o d ng dùng thi t b d y h c s a ch a nh ng h h ng thông th ng dùng thi t b d y h c; bi t làm m t s dùng d y h c và xu t vi c mua s m s d ng thi t b d y h c m i.

+ Bi t xây d ng k ho ch và t ch c, h ng d n, ki m tra h c sinh th c hi n các thí nghi m, th c hành; bi t t v n cho giáo viên s d ng dùng thi t b d y h c và th c hi n các thí nghi m, th c hành trong ch ng trình các môn h c c ng nh các ho t ng khác tr ng THCS.

+ Bi t giao ti p ng x s ph m.

c. V thái

Trên c s có ki n th c, k n ng, lòng say mê v i ngh nghi p t ng lai, h c sinh có ý th c v n d ng sáng t o các ki n th c, k n ng ã c ào t o sau khi ra tr ng s th c hi n t t nhi m v c a ng i cán b làm công tác thi t b thí nghi m tr ng h c, góp ph n nâng cao ch t l ng giáo d c trong các tr ng THCS.

7. K ho ch th c hi n:

7.1. Phân b th i gian ho t ng toàn khóa (k ho ch t ng th)

Ho t ng ào t o	n v tính	H tuy n THPT	Ghi chú
1. H c	tỉ t		
2. Sinh ho t công dân	bu i		
3. Thi	Tu n		
3.1 Thi h c ph n	Tu n	8	
3.2 Thi t t nghi p		2	
4. Th c t p			
4.1 Th c t p môn h c		5*	
4.2 Th c t p t t nghi p	tu n	10	
5. Ho t ng ngo i khóa		0	
6. Ngh hè, ngh t t, ngh l		13	
7. Lao ng công ích		2	
8. D tr		3	
T ng c ng		98	

* S tu n h c sinh th c t p môn h c vào các bu i trong tu n (5 tu n)

7.2. Các môn h c c a ch ng trình và th i l ng

Tên môn học	S ố t ỉ n ệ			Môn thi	B ố trí theo học kỳ			
	T ổng số	Lý thuyết	Thực hành		HK1	HK2	HK3	HK4
A. Các môn chung								
1. Chính trị	90	76	14	Thi	x	x		
2. Giáo dục quốc phòng	75	30	45	Thi			x	
3. Thể dục thể thao	60	40	20	Thi		x		
4. Giáo dục pháp luật	30	20	10	Thi	x			
5. Tiếng Anh	120	64	56	Thi	x	x	x	
6. Tin học	60	26	34	Thi		x	x	
7. Quản lý Hành chính Nhà nước và quản lý ngành	30	22	8	Thi				x
B. Các môn cơ sở								
1. Tâm lý học	45	33	12	Thi	x			
2. Giáo dục học	30	20	10	Thi			x	
3. Hình thức xã hội	45	25	20	Thi		x		
4. Kỹ thuật in và internet	60	40	20	Thi	x			
C. Các môn chuyên môn								
1. Kỹ năng văn hóa và thể thao Thi thể dục chung	30	25	5	Thi	x			
2. Thi thể dục & thí nghiệm môn Vật lý	165	70	95	Thi	x	x	x	x
3. Thi thể dục & thí nghiệm môn Hóa học	120	50	70	Thi		x	x	
4. Thi thể dục & thí nghiệm môn Sinh học	165	55	110	Thi	x	x	x	x
5. Thi thể dục và thí nghiệm môn Công nghệ	90	29	61	Thi			x	x
6. Kỹ năng công nghệ				Thi				

thông tin trong DH và quản lý CSVC, thi t b DH	45	12	33			x		
7. dùng thi t b d y h c V n, Toán, L s , a lý, Âm nh c, M thu t, Giáo d c th ch t	75	43	32	Thi			x	
8. Ph n m m qu n lý CSVC và TBDH	45	20	25	Thi			x	
9. Thi t b dùng chung	45	15	30	Thi	x			

T ng c ng 1420 ti t - 105 n v h c tr ình (VHT)

7.3. Th c t p

Môn th c t p	H s	Th i l ng		N m th 1		N m th 2		a i m
		Tu n	Gi	HK1	HK2	HK3	HK4	
Th c hành t i tr ng		5	150	30	30	60	30	
Th c t p t t nghi p (HS t liên h)		10	300				10 tu n	

7.4. Thi t t nghi p

STT	Môn thi	Hình th c thi	Th i gian	Ghi chú
1	Chính tr	T lu n	120 phút	
2	Lý thuy t t ng h p ngh nghi p	T lu n	120 phút	
3	Th c hành ngh nghi p	T lu n	120 phút	

8. H ng d n th c hi n ch ng tr ình

8.1. C u trúc ch ng tr ình: Ch ng tr ình Trung c p TBTNTH bao g m 106 VHT là nh ng ki n th c t i thi u (trong ó 5 VHT là kh i ki n th c t ch n, 34 VHT dành cho rèn ngh (Th c t p 1) và 320 ti t (8 tu n th c t p 2).

- Khi kiểm tra thi ubt bucnhmtoramtbng chung v trình hc sinh trong c n c. Các kiểm tra thi ubt bucnhmtoramtbng do BGD & T quy nh trong chương trình khung THCS.

- Khi kiểm tra chương m 5 h trình: Hc sinh ch n l trong 2 ph ng án:

Ph ng án 1:

Dùng 5 VHT giúp hc sinh i sâu nghiên c u nh ng ng d ng c a công ngh thông tin trong d y h c và qu n lý c s v t ch t, dùng thi t b d y h c.

Ph ng án 2:

Dùng 5 VHT giúp hc sinh i sâu nghiên c u các dùng thi t b dùng chung, dùng các môn h c (c u t o, s d ng, b o qu n, cách s a ch a h h ng thông th ng), thi t k và làm dùng d y h c m t s môn h c tr ng THCS.

8.2. Chương trình c th c hi n b ng nhi u hình th c t ch c ào t o. Các hình th c t ch c ào t o t p trung vào vi c cung c p ki n th c, phát tri n n ng l c, hình thành các k n ng ngh nghi p cho hc sinh. Chính vì v y, chương trình th c hành rèn luy n các k n ng ngh nghi p c b trí ngay t h c k I c a quá trình ào t o, m i giai o n, t p trung rèn m t s k n ng theo k ho ch th c hành rèn ngh c a c khóa h c.

**HI U TR NG
CH T CH H KH& T**